

Số: 1612/QĐ-UBND

An Giang, ngày 09 tháng 7 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành;  
thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết  
của Sở Y tế tỉnh An Giang**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 08 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tỉnh An Giang tại Tờ trình số 1624 /TTr-SYT ngày 01 tháng 07 năm 2020.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh An Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Bãi bỏ thủ tục hành chính số 5, 6,7 tại Mục I lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh của Quyết định số 2225/QĐ-UBND ngày 21/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh An Giang.

- Bãi bỏ thủ tục hành chính số 5, 6,7 tại Mục XIII lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh của Quyết định số 2395/QĐ-UBND ngày 02/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công tỉnh An Giang.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Website Chính phủ;
- Cục kiểm soát TTHC - VPCP;
- Bộ Y tế;
- TT.Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh; Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Bình**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH AN GIANG**

*(Ban hành kèm theo quyết định số 1612/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>A</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>				
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Dân số - Kế hoạch hóa gia đình</b>				
1	Đề nghị thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm (BYT-THA- 286627)	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tại địa phương được phép thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm.	Đối tượng thực hiện trả chi phí theo quy định hiện hành	- Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2009; - Luật Hôn nhân gia đình năm 2009 - Nghị định số 10/2015/NĐ-CP ngày 28/01/ 2015 của Chính phủ Quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo.
2	Đề nghị thực hiện kỹ thuật mang thai hộ vì mục đích nhân đạo. (BYT-THA- 286628)	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tại địa phương được phép thực hiện kỹ thuật mang thai hộ vì mục đích nhân đạo.	Đối tượng thực hiện trả chi phí theo quy định hiện hành	- Nghị định số 98/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2015/NĐ-CP ngày 28/01/2015 của Chính phủ Quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo
<b>B</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN, CẤP XÃ VÀ CÁC CƠ QUAN KHÁC</b>				

<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Dân số - Kế hoạch hóa gia đình</b>				
1	Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ được sinh ra tại nhà hoặc tại nơi khác mà không phải là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (BYT-THA-227723)	<p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng sinh (chưa bao gồm thời gian xác minh-nếu có).</p> <p>- Trong trường hợp cần phải xác minh, thì thời hạn xác minh không được quá 05 ngày làm việc.</p>	Trạm Y tế xã, phường, thị trấn	Không có	<p>- Luật Hộ tịch ngày 20/11/2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh;</p> <p>- Thông tư 27/2019/TT-BYT ngày 27/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi một số điều của Thông tư 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh;</p> <p>- Quyết định số 5975/QĐ-BYT, ngày 26/12/2019 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Sức khỏe Bà mẹ-Trẻ em (Dân Số-Kế hoạch hóa gia đình) thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế được quy định tại Thông tư 27/2019/TT-BYT ngày 27/9/2019.</p>
2	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị nhầm lẫn khi ghi chép Giấy chứng sinh (BYT-THA-227724)	Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải cấp lại Giấy chứng sinh	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đã cấp giấy chứng sinh lần đầu.	Không có	<p>- Luật Hộ tịch ngày 20/11/2014;</p> <p>- Nghị định 123/2015/ NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ hướng dẫn Luật hộ tịch;</p> <p>- Thông tư số 17/2012 /TT- BYT ngày 24/10 /2012 của Bộ Y tế về quy định cấp</p>

		cho trẻ. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn xác minh không quá 03 ngày làm việc			và sử dụng giấy chứng sinh; - Thông tư 27/2019/TT-BYT ngày 27/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi một số điều của Thông tư 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh;
3	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị mất hoặc hư hỏng (BYT-THA-227725)	Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm cấp lại Giấy chứng sinh mới. Trong trường hợp cần phải xác minh, thì thời hạn xác minh không được quá 03 ngày làm việc.	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đã cấp giấy chứng sinh lần đầu.	Không có	
4	Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ sinh ra do thực hiện kỹ thuật mang thai hộ. (BYT-THA-286727)	Trước khi trẻ xuất viện	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi trẻ sinh ra	Không	1. Luật Hôn nhân gia đình năm 2009 2. Luật Hộ tịch năm 2014 3. Nghị định số 10/2015 /NĐ-CP ngày 28/01 /2015 của Chính phủ Quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo 4. Thông tư số 34/2015/TT- BYT ngày 27/10/2015 của Bộ Y tế về sửa đổi Điều 2 quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh.

## B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh</b>					
1	1.001918.00 0.00.00.H01	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</li> <li>- Trong 180 ngày đối với trường hợp cần xác minh người được đào tạo ở nước ngoài hoặc có chứng chỉ hành nghề do nước ngoài cấp.</li> </ul>	Sở Y tế	360.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009.</li> <li>- Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.</li> <li>- Thông tư số 16/2014/TT-BYT ngày 22 tháng 5 năm 2014, hướng dẫn thi điểm về bác sỹ gia đình và phòng khám bác sỹ gia đình.</li> </ul>
2	1.001905.00 0.00.00.H01	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Y tế	150.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</li> <li>- Quyết định số 1739/QĐ-BYT ngày 16/04/2020 của Bộ Y tế về việc bãi bỏ trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh được quy định tại Thông tư số</li> </ul>

		Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh.				16/2014/TT-BYT ngày 22/5/2014 của Bộ Y tế
3	1.001858.00 0.00.00.H01	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Điểm c, d, đ, e và g tại Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh.	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Y tế	360.000 đồng	

